TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tuyển và ông Lê Thanh Tâm

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lam – Thư ký TAND huyện T, tỉnh Phú Yên.

Ngày 18/7/2022, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996, có mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Đặng Văn M, sinh năm 1994, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã H vào năm 2018. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh M không chăm lo cho vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, chỉ biết nhậu nhẹt. Hai bên không còn sống chung từ cuối năm 2021, đến nay không còn tình cảm nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Bảo T, sinh ngày 16/8/2019, hiện con chung do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Đặng Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, xin nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H và bị đơn Đặng Văn M tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký tại UBND xã H, huyện T ngày 02/7/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn không quan tâm chăm lo, có trách nhiệm với gia đình; sự việc nêu trên có xác nhận của trưởng thôn A, xã Đ, huyện S. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Đặng Bảo T, sinh ngày 16/8/2019. Xét, lâu nay cháu T do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống với nguyên đơn, nên tiếp tục giao cháu cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với bị đơn Đặng Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Bảo T, sinh ngày 16/8/2019 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Đặng Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ sơ thẩm, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0002268 ngày 14/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa P
(GCNKH số 53, ngày 02/7/2018);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền